

Số: 499 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 35/TTr-STP ngày 27 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý (đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1631/QĐ-Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
Số điện thoại: 0251. 3822501 – số Fax: 0251. 3823854

UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai).

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Sở Tư pháp; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, THNC, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**Nguyễn Sơn Hùng**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG NAI**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH**

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                    | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện   | Cơ quan thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú <sup>1</sup>   |
|-----|----------|---|--|--|--|-------------|--|--|
| 1   | 2.000587 | Thủ tục cấp thẻ tác trợ viên giúp pháp lý | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Nộp trực tuyến tại: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp | Không       | - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.<br>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.<br>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức |

<sup>1</sup> Các nội dung sửa đổi, bổ sung thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia ([https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-the-quet-dinh-cong-bo-chi-tiet.htm?ma\\_quyet\\_dinh=85337](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-the-quet-dinh-cong-bo-chi-tiet.htm?ma_quyet_dinh=85337)).

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                             | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện   | Cơ quan thực hiện   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-----|----------|--|--|--|---|-------------|--|---|
| 2   | 2.000518 | Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết | Không       | <p>trường Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> | năng quản lý của Bộ Tư pháp.  |
|     |          |  |  |  |   |             | <p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày</p>  | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                            | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện   | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú <sup>1</sup>  |
|-----|----------|---|--|--|-------------------|-------------|--|---|
| 3   | 1.001233 | Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký gia trợ pháp lý | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, | Sở Tư pháp        | Không       | <p>25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính               | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện   | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú <sup>1</sup>  |
|-----|----------|--------------------------------------|--|--|-------------------|-------------|--|---|
| 4   | 2.000840 | Thủ tục đăng ký gia trợ giúp pháp lý | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <p>phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</p> <p>- Nộp trực tuyến tại:<br/><a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></p> | Sở pháp           | Không       | <p>29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> | của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.   |
|     |          |                                      |  | <p>phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</p> <p>- Nộp trực tuyến tại:<br/><a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></p> | Sở pháp           | Không       | <p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p>   | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính           | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Cơ quan thực hiện   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú <sup>1</sup>  |
|-----|----------|----------------------------------|---|---|---|-------------|--|---|
| 5   | 2.000829 | Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý | Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện đề thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan. | - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai); Các Chi nhánh của Trung tâm<br>- Nộp trực tuyến tại: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm/ Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý | Không       | - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.<br>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.<br>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |
|     |          |                                  |   |   |   |             | - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa  |   |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm thực hiện   | Cơ quan thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú <sup>1</sup>   |
|-----|----------|--|--|--|--|-------------|---|--|
| 6   | 2.001680 | Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý | Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai); Các Chi nhánh của Trung tâm; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. | Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý | Không       | - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.<br>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.<br>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hệ tịch.<br>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ | Nội dung thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                           | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Cơ quan thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú <sup>1</sup>  |
|-----|----------|--|--|---|--|-------------|---|---|
| 7   | 2.001687 | Thủ tục đòi người thực hiện trợ giúp pháp lý     | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý              | <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý | Không       | <p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hồ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |
| 8   | 2.000592 | Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý | - Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu | - Đối với đơn khiếu nại lần 1: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp      | Người đứng đầu của tổ chức thực hiện trợ   | Không       | <p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ</p>  | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-  |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Cơ quan thực hiện                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú <sup>1</sup>   |
|-----|---------|------------------------|---|---|--|-------------|---|--|
|     |         |                        | <p>nại;</p> <p>- Đối với Giám đốc Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.</p> | <p>tại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai); Các Chi nhánh của Trung tâm; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Đối với đơn khiếu nại lần 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Sở Tư pháp (Số 2, đường Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</p> | <p>giúp pháp lý; Giám đốc Sở Tư pháp</p> |             | <p>giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> | <p>BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> |